

Số: **41**/QĐ-UBND

Cẩm Đoài, ngày 03 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thu - chi ngân sách quý 1 năm 2023.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM ĐOÀI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào quyết định số 7425/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch thu, chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Cẩm Đoài về việc phê chuẩn dự toán phân bổ ngân sách xã năm 2023;

Xét đề nghị của công chức Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu - chi ngân sách quý 1 năm 2023 của UBND xã Cẩm Đoài. (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

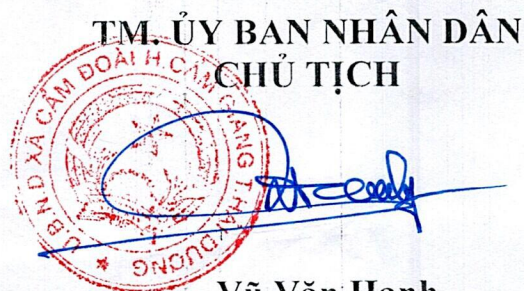
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Cẩm Đoài, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Hạnh

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I
NĂM 2023**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Căn cứ vào Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc công bố công khai ngân sách xã quý I năm 2023 của UBND xã Cẩm Đoài;

Hôm nay ngày 03 tháng 4 năm 2023.

Tại Bộ phận một cửa của UBND Xã Cẩm Đoài.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|----------------------|------------------------------|
| 1. Ông Vũ Văn Hạnh | Chức vụ: Chủ tịch |
| 2. Ông Phạm Văn Tiến | Chức vụ: Phó chủ tịch |
| 3. Bà Vũ Thị Ngọc | Chức vụ: Tài chính - Kế toán |
| 4. Ông Đỗ Văn Vững | Chức vụ: Công chức Văn phòng |
| 5. Ông Vũ Hữu Dưỡng | Chức vụ: Chủ tịch MTTQ xã |

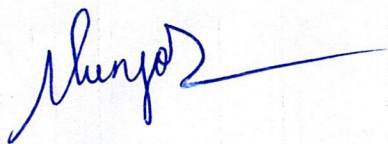
Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai thu chi ngân sách xã quý I năm 2023 và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý I/2023.

(Kèm theo Biểu số 113/CKTC-NSNN; Biểu số 114/CKTC-NSNN; Biểu số 115/CKTC-NSNN)

Thời gian niêm yết: Từ ngày 03/4/2023 đến hết ngày 02/5/2023.

Biên bản được lập thành 02 bản, Lưu tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người có trách nhiệm niêm yết



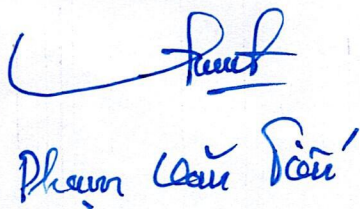
Vũ Thị Ngọc



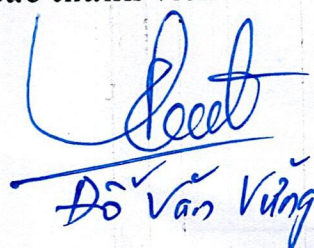
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hạnh

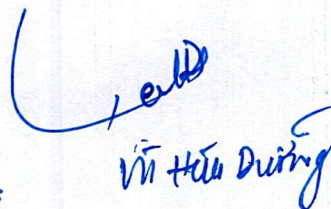
Các thành viên



Phạm Văn Tiến



Đỗ Văn Vững



Vũ Hữu Dưỡng

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	19.292.069.000	15.000.000.000	4.292.069.000	15.724.213.300	14.598.332.900	1.125.880.400	81,51	97,32	26,23
	Trong đó:									
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội				118.618.300		118.618.300			
	Chi dân quân tự vệ				94.667.300		94.667.300			
	Chi trật tự an toàn xã hội				23.951.000		23.951.000			
1	Chi giáo dục	12.861.328.244	12.849.328.244	12.000.000	7.958.306.800	7.958.306.800		61,88	61,94	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	34.721.250	22.721.250	12.000.000	20.858.000	20.858.000		60,07	91,80	
4	Chi văn hóa, thông tin	39.000.000		39.000.000	8.925.000		8.925.000	22,88		22,88
5	Chi phát thanh, truyền thanh	17.500.000		17.500.000						
6	Chi thể dục, thể thao									
7	Chi bảo vệ môi trường	19.500.000		19.500.000						
8	Chi các hoạt động kinh tế	33.005.000		33.005.000	118.249.200	118.249.200		358,28		
	Giao thông				118.249.200	118.249.200				
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
	Thị chính									
	Thương mại, du lịch									
	Các hoạt động kinh tế khác									
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.508.855.506	2.127.950.506	3.380.905.000	7.436.740.800	6.500.918.900	935.821.900	135,00	305,50	27,68
10	Chi cho công tác xã hội	296.917.000		296.917.000	62.515.200		62.515.200	21,05		21,05
	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác									
	Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
	Trợ cấp xã hội									
	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng				62.515.200		62.515.200			

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	Khác									
11	Chi khác	481.242.000		481.242.000						
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		19.352.069.000		18.369.819.310		94,92
I	Các khoản thu 100%		174.000.000		5.074.473.000		2.916,36
1	Phí, lệ phí		14.000.000		4.084.000		29,17
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		150.000.000		5.070.389.000		3.380,26
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		10.000.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		15.131.200.000		3.223.118.385		21,30
1	Các khoản thu phân chia		112.000.000		143.882.385		128,47
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		20.000.000		1.208.385		6,04
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		2.000.000		2.700.000		135,00
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		90.000.000		139.974.000		155,53
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		15.019.200.000		3.079.236.000		20,50
2.1	Thu tiền sử dụng đất		15.000.000.000		3.074.580.000		20,50
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng		12.800.000		2.944.000		23,00
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		6.400.000		1.712.000		26,75
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn				3.072.227.925		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.046.869.000		7.000.000.000		172,97
1	Thu bổ sung cân đối		4.046.869.000		2.000.000.000		49,42
2	Thu bổ sung có mục tiêu				5.000.000.000		



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	19.202.069.000	18.369.819.310	95,67
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	24.000.000	5.074.473.000	21.143,64
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	15.131.200.000	3.223.118.385	21,30
3	Thu bổ sung	4.046.869.000	7.000.000.000	172,97
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.046.869.000	2.000.000.000	49,42
	- Bổ sung có mục tiêu		5.000.000.000	
4	Thu chuyển nguồn		3.072.227.925	
II	TỔNG SỐ CHI	18.995.152.000	15.724.213.300	82,78
1	Chi đầu tư phát triển	15.000.000.000	14.598.332.900	97,32
2	Chi thường xuyên	3.995.152.000	1.125.880.400	28,18
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN
SÁCH XÃ QUÝ I/2023.**



1. Khái quát thông tin:

UBND xã Cẩm Đoài là đơn vị xã loại 3, với tổng số 18 cán bộ, công chức, là đơn vị hành chính quản lý nhà nước.

Được UBND huyện Cẩm Giàng giao quyền thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính theo Quyết định số 7489/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.

Cán bộ, công chức làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân và tinh thần chủ động, sáng tạo của từng thành viên trong đơn vị.

2. Cơ sở lập báo cáo và thuyết minh chi tiết.

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Căn cứ vào Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Đoài về việc công bố công khai thu - chi ngân sách quý 1 năm 2023.

***/ Số thu:**

Trong quý I/2023 tổng số thu của UBND xã là 18.373.390.310đ. Đạt 94.92% so với dự toán giao đầu năm trong đó:

Các khoản thu xã hưởng 100% đạt 21.143.64%

Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ đạt 21.3%

Thu bổ sung đạt tỷ lệ 172.97%.

***/ Số chi:**

Trong quý I/2023 tổng chi ngân sách xã 15.724.213.300đ chiếm tỷ lệ 81.51% so với dự toán. Trong đó:

Chi thường xuyên: 1.125.880.400đ chiếm tỷ lệ 26.23% so với dự toán đầu năm.

Chi đầu tư: 14.598.332.900đ đạt tỷ lệ 97.32% so với dự toán giao đầu năm.